

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP
CAO TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TH

Bản án số: 265/2019/HC-PT
Ngày: 17/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Bảo Vĩnh;
Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hưng;
Bà Lê Thị Thúy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại E tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại E xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 93/2019/TLPT-HC ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 202/2019/HCST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố E bị Người khởi kiện kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 9461/2019/QĐPT-HC ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Phạm Viết A, sinh năm 1952; địa chỉ: Nhà số 2, ngõ 460/7/39 B, phường C, quận D, Thành phố E; có mặt.

2. **Người bị kiện:** Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố E.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 3035/LĐTBXH-GUQ lập ngày 18/9/2018): Ông Nguyễn Quốc F - Phó Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố E; có đơn xin xử vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Giám đốc Bảo hiểm Xã hội thành phố E. Đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 4013/BHXXH-UQ ngày 19/9/2018), Ông Chu Quang G chức vụ: Phó trưởng Phòng Thanh tra Bảo hiểm xã hội thành phố E; có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ và án sơ thẩm, nội dung vụ kiện như sau:

Ông Phạm Viết A là đối tượng hưu trí; sổ bảo hiểm số 0199081465, được Bảo hiểm xã hội (BHXH) Thành phố E quản lý và chi trả lương hưu

hàng tháng từ ngày 01/6/2012. Bảo hiểm xã hội Thành phố E đã trả lương hưu cho ông A đến hết tháng 6/2013. Do ông Phạm Viết A đã quá 06 tháng không đến ký xác nhận chữ ký nhận lương qua ATM theo quy định tại Quyết định số 488/QĐ-BHXH ngày 23/5/2012 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam v/v: “**quy định quản lý chi trả các chế độ bảo hiểm bắt buộc**” nên BHXH Thành phố E đã tạm dừng chi trả lương hưu cho ông Phạm Viết A từ tháng 01/2014.

Ngày 16/9/2014, BHXH Thành phố E tiếp nhận giấy đề nghị tiếp tục nhận chế độ BHXH của ông Phạm Viết A. Theo đó, lý do ông Phạm Viết A không đến lĩnh chế độ BHXH theo quy định là do ông bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 6 năm 2013 và bị Tòa án xử phạt 15 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2013 (theo Bản án hình sự phúc thẩm số 305/2014/HSPT ngày 09/6/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại E).

Căn cứ vào Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 423/GCN-CHXHPT ngày 13/9/2014 của Trại giam Nam Hà; áp dụng Luật BHXH 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Giám đốc BHXH Thành phố E ban hành Quyết định số 1454/BHXH-ĐC ngày 24/9/2014 về việc hưởng tiếp chế độ BHXH hàng tháng đối với ông Phạm Viết A. Theo Quyết định số 1454/BHXH-ĐC nêu trên thì ông Phạm Viết A tiếp tục được nhận lương hưu từ ngày 01/10/2014 với mức hưởng hàng tháng là 5.942.100 đồng.

Không đồng ý với Quyết định số 1454/BHXH-ĐC ngày 24/9/2014 của Giám đốc BHXH Thành phố E, ông Phạm Viết A đã khiếu nại và khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân Thành phố E, yêu cầu hủy Quyết định số 1454/BHXH-ĐC ngày 24/9/2014 nêu trên.

Yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Viết A được Tòa án nhân dân Thành phố E thụ lý bằng vụ án hành chính sơ thẩm số 10/2015/HCST ngày 04/6/2015.

Ngày 28/7/2015, ông Phạm Viết A có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện. Tòa án nhân dân Thành phố E đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 04/2015/ĐC-HCST ngày 06/8/2015.

Do ông Phạm Viết A có đơn khiếu nại Quyết định số 1454/BHXH-ĐC ngày 24/9/2014 và yêu cầu được hưởng lương hưu trong thời gian 15 tháng bị tạm giam và chấp hành hình phạt tù (từ ngày 13/6/2013 đến ngày 13/9/2014) nên Giám đốc BHXH Thành phố E đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 2129/QĐ-BHXH ngày 04/12/2015, có nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của ông Phạm Viết A và giữ nguyên Quyết định số 1454/BHXH-ĐC ngày 24/9/2014 của Giám đốc BHXH Thành phố E.

Không nhất trí với Quyết định giải quyết khiếu nại số 2129/QĐ-BHXH ngày 04/12/2015 của Giám đốc BHXH Thành phố E, ngày 08/12/2015, ông Phạm Viết A đã có đơn khiếu nại lần hai gửi đến Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố E.

Ngày 18/01/2016, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố E đã ban hành Quyết định số 56/QĐ-LĐTBXH giải quyết khiếu nại của ông Phạm Viết A (lần hai). Theo đó, đã công nhận và giữ nguyên nội dung quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Giám đốc BHXH Thành phố E; giữ nguyên Quyết định số 1454/BHXH-ĐC ngày 24/9/2014 của Giám đốc BHXH Thành phố E.

Ngày 21/01/2016, ông Phạm Viết A khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án: Hủy Quyết định số 56/QĐ-LĐTBXH ngày 18/01/2016 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố E; xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 2129/QĐ-BHXH ngày 04/12/2015 về việc giải quyết khiếu nại và Quyết định số 1454/BHXH-ĐC ngày 24/9/2014 về việc hưởng tiếp chế độ BHXH hàng tháng của Giám đốc BHXH Thành phố E; yêu cầu được nhận lại 15 tháng lương hưu cùng tiền lãi suất mà BHXH Thành phố E đã tạm dừng không chi trả trong thời gian ông bị tạm giam và chấp hành án phạt tù.

Lý do khởi kiện:

- Ông Phạm Viết A cho rằng Quyết định số 1454/BHXH-ĐC ngày 24/9/2014 về việc hưởng tiếp chế độ BHXH hàng tháng có nội dung không đúng nên quyết định giải quyết khiếu nại của Giám đốc BHXH Thành phố E và quyết định giải quyết của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố E là không đúng, bởi: Trong thời gian 15 tháng ông bị tạm giam và chấp hành hình phạt tù, BHXH Thành phố E đã cắt chế độ lương hưu của ông là trái với quy định tại khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 20 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006.

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 62 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006 và Điều 33 Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ, thì: Việc “**tạm dừng**” chi trả lương hưu của ông là đúng, nhưng sau khi ông chấp hành xong hình phạt tù thì phải trả lại cho ông số tiền lương hưu mà ông được hưởng trong thời gian này. Việc Giám đốc BHXH E và Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố E căn cứ vào quy định tại phần 6 Thông tư số 19/2008/TT-LĐTBXH ngày 23/9/2008 để làm căn cứ giải quyết khiếu nại là không thỏa đáng, bởi nội dung quy định tại Thông tư này là trái với quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006 và Điều 33 Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ.

** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày quan điểm:*

Ngày 09/12/2015, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Sở LĐTB&XH) Thành phố E nhận được đơn khiếu nại của ông Phạm Viết A đối với Quyết định số 2129/QĐ-BHXH ngày 04/12/2015 của Giám đốc BHXH Thành phố E. Căn cứ quy định của Luật khiếu nại năm 2011, Sở LĐTB&XH E đã thụ lý giải quyết khiếu nại ngày 18/12/2015 và ra Thông báo số 999/TB-SLĐTBXH về việc thụ lý giải quyết khiếu nại gửi cho ông

Phạm Viết A biết.

Ngày 24/12/2015, Sở LĐTB&XH E đã tổ chức buổi đối thoại giữa ông Phạm Viết A và Bảo hiểm xã hội Thành phố E về giải quyết chính sách chế độ hưu trí hàng tháng trong thời gian 15 tháng ông Phạm Viết A chấp hành hình phạt tù từ ngày 13/6/2013 đến ngày 13/9/2014.

Ngày 18/01/2016, Giám đốc Sở LĐTB&XH Thành phố E đã ra Quyết định số 56/QĐ-LĐTBXH về việc giải quyết khiếu nại lần hai. Căn cứ để ban hành Quyết định số 56/QĐ-LĐTBXH là Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ; Thông tư số 19/2008/TT-LĐTBXH ngày 23/9/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, theo đó đã công nhận và giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại của Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố E. Cơ quan BHXH Thành phố E ban hành Quyết định số 1454/ BHXH- ĐC ngày 24/9/2014, giải quyết cho ông Phạm Viết A tiếp tục hưởng chế độ hưu trí kể từ tháng liền kề sau khi ông A chấp hành xong hình phạt tù mà không được hưởng án treo là đúng quy định tại thời điểm giải quyết.

Việc Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố E ban hành Quyết định số 56/QĐ-LĐTBXH ngày 18/01/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần hai là đúng thẩm quyền, đảm bảo về trình tự thủ tục và căn cứ. Vì vậy, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Viết A.

** Đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quan điểm:*

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; Điều a Khoản 1, Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ; mục 11 phần 6 Thông tư số 19/2008/TT-BLĐTBXH ngày 23/9/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thì Bảo hiểm xã hội thành phố E đã thực hiện việc chi trả lương hưu cho ông Phạm Viết A theo Quyết định số 1454/BHXH-ĐC ngày 24/9/2014 của Giám đốc BHXH thành phố E giải quyết để ông Phạm Viết A hưởng tiếp chế độ BHXH hàng tháng là đúng quy định của pháp luật. Việc ông Phạm Viết A yêu cầu được hưởng lương hưu từ tháng 7/2013 đến tháng 9/2014 (thời gian ông A bị tạm giam và chấp hành hình phạt tù) là không phù hợp với các quy định của Luật Bảo hiểm xã hội 2006 và các Văn bản hướng dẫn thi hành tại thời điểm áp dụng.

Việc quy định tại Điều 62 Luật Bảo hiểm xã hội 2006: “*Tạm dừng hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng*” cho đối tượng được hưởng chế độ BHXH được hiểu là *không trả chế độ BHXH trong thời gian đối tượng được hưởng phải chấp hành hình phạt tù nhưng không được hưởng án treo và chỉ được tiếp tục chi trả chế độ BHXH khi người được hưởng đã chấp hành xong hình phạt tù.*

Do việc ban hành Quyết định số 1454/BHXX-ĐC ngày 24/9/2014 của Giám đốc BHXH Thành phố E là đúng, nên việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2129/QĐ-BHXX ngày 04/12/2015 của Giám đốc BHXH Thành phố E là phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm xử lý.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 202/2018/HC-ST ngày 27/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố E đã quyết định:

Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206 và Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Khoản 1 Điều 62 Luật bảo hiểm xã hội 2006; Điều 33 Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ và Khoản 11 mục 6 Thông tư số 19/2008/TT-LĐTBXH ngày 23/9/2008 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Viết A đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 56/QĐ-LĐTBXH ngày 18/01/2016 của Giám đốc Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội Thành phố E v/v giải quyết khiếu nại của ông Phạm Viết A (lần 2).

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Viết A yêu cầu Giám đốc Sở Lao động Thương Binh và Xã hội Thành phố E buộc Giám đốc Bảo hiểm xã hội Thành phố E hủy Quyết định số 1454/BHXX-ĐC ngày 24/9/2014 về việc hưởng tiếp chế độ BHXH hàng tháng đối với ông Phạm Viết A.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Viết A yêu cầu Giám đốc Sở Lao động Thương Binh và Xã hội Thành phố E buộc Giám đốc Bảo hiểm xã hội Thành phố E hoàn trả tiền lương hưu và khoản tiền lãi phát sinh trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày 13/6/2013 đến ngày 13/9/2014.

Bác các yêu cầu khởi kiện khác của ông Phạm Viết A.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/1/2019, ông Phạm Viết A có đơn kháng cáo cho rằng: Tại các bản án của tòa án chỉ xử phạt ông hình phạt tù mà không phạt tiền lương hưu; Thông tư số 19/2008/TT-BLĐTBXH ngày 23/9/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành luật bảo hiểm xã hội là trái với quy định của pháp luật, làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của ông. Bởi vậy, ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Viết A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi

kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại E có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng như đương sự chấp hành đúng tố tụng;

Về nội dung: Việc Bảo hiểm xã hội Thành phố E căn cứ Điều 62 Luật Bảo hiểm xã hội 2006 và các văn bản hướng dẫn giải quyết chế độ bảo hiểm, tiếp tục trả lương hưu cho ông Phạm Viết A kể từ 01/10/2014 sau khi ông A mãn hạn tù là đúng. Tòa án nhân dân thành phố E xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Viết A là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015, xử bác kháng cáo của ông Phạm Viết A giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố E.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc ông Phạm Viết A khiếu nại Quyết định 1454/BHXXH-ĐC ngày 24/9/2014 của Bảo hiểm xã hội Thành phố E đã được Giám đốc Bảo hiểm xã hội Thành phố E giải quyết (Quyết định giải quyết số 2129/QĐ-BHXXH ngày 04/12/2015 (giải quyết lần 1) và được Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố E giải quyết tại Quyết định 56/QĐ-LĐTBXH, với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Phạm Viết A, giữ nguyên Quyết định số 1454/BHXXH-ĐC ngày 24/9/2014 của Bảo hiểm Xã hội thành phố E. Không đồng ý với các quyết định giải quyết khiếu nại nói trên, ông Phạm Viết A khởi kiện vụ án hành chính, ngày 21/01/2016 Tòa án nhân dân thành phố E thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật tố tụng hành chính 2015.

[2] Xét kháng cáo của ông Phạm Viết A. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Ông Phạm Viết A là đối tượng hưu trí, được Bảo hiểm xã hội Thành phố E chi trả lương hưu hàng tháng từ ngày 01/6/2012. Do ông Phạm Viết A có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, ngày 13/6/2013 ông A bị Cơ quan điều tra bắt giam để điều tra, sau đó bị Tòa án nhân dân thành phố E và Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại E xử phạt 15 tháng tù về tội “*Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*”; thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2013.

Trong thời gian ông Phạm Viết A bị bắt tạm giam và chấp hành hình phạt tù giam, Bảo hiểm Xã hội thành phố E đã tạm dừng chi trả lương hưu cho ông Phạm Viết A. Ngày 13/9/2014, ông Phạm Viết A mãn hạn tù trở về nơi cư trú.

Bảo hiểm xã hội Thành phố E tiếp tục trả lương hưu cho ông từ ngày 01/10/2014 là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật bảo hiểm xã hội 2006; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 33 Nghị định 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ; mục 11 phần 6 Thông tư số 19/2008/TT-BLĐTBXH ngày 23/9/2008 của Bộ lao động thương binh xã hội và phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm xử lý.

Việc ông A kháng cáo cho rằng Thông tư số 19/2008/TT-BLĐTBXH ngày 23/9/2008 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội có nội dung hướng dẫn trong thời gian người được hưởng chế độ bảo hiểm bị tạm giam, bị phạt tù và chấp hành hình phạt tù giam thì không được hưởng lương hưu là không đúng nhưng Tòa án nhân dân thành phố E vẫn lấy văn bản này làm cơ sở giải quyết là làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của ông. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Bộ lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn, giúp việc cho chính phủ thực hiện Luật bảo hiểm, bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của người lao động và người tham gia bảo hiểm; được Chính phủ giao hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm xã hội thống nhất trong phạm vi cả nước. Nay ông Phạm Viết A cho rằng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn không đúng làm thiệt hại quyền lợi của ông là không có căn cứ.

Bởi vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Viết A.

[3] Về án phí phúc thẩm, ông Phạm Viết A là người cao tuổi theo quy định tại Nghị quyết 326/UBTVQH được miễn án phí phúc thẩm.

Từ nhận định trên; căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Viết A. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 202/2018/HCPT ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố E.

Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206 và Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/ NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 62 Luật bảo hiểm xã hội 2006; Điều 33 Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ và khoản 11 mục 6 Thông tư số 19/2008/TT-LĐTBXH ngày 23/9/2008 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội. Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Viết A đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 56/QĐ-LĐTBXH ngày 18/01/2016 của Giám đốc Sở Lao động Thương Binh và Xã hội Thành phố E V/v giải quyết khiếu nại của ông Phạm Viết A (lần 2).

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Viết A yêu cầu Giám đốc Sở Lao động Thương Binh và Xã hội Thành phố E buộc Giám đốc Bảo hiểm xã hội Thành phố E hủy Quyết định số 1454/BHXXH-ĐC ngày 24/9/2014 về việc hưởng tiếp chế độ BHXH hàng tháng đối với ông Phạm Viết A.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Viết A yêu cầu Giám đốc Sở Lao động Thương Binh và Xã hội Thành phố E buộc Giám đốc Bảo hiểm xã hội Thành phố E hoàn trả tiền lương hưu và khoản tiền lãi phát sinh trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày 13/6/2013 đến ngày 13/9/2014.

Về án phí: Ông Phạm Viết A không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hưng

Lê Thị Thúy Bình

Đặng Bảo Vĩnh

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại E;
- TAND TP E;
- VKSND TP E;
- Cục THADS TP E;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Bảo Vĩnh